

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26-12-2023

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Loan; 2. Ông Hoàng Duy Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Thủy – Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 362/2023/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/12/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lường Thị Lan A, sinh năm 1986 (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Phạm Tuấn G, sinh năm 1984 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn C, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/9/2023, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lường Thị Lan A trình bày:

Chị và anh Phạm Tuấn G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND xã Thành Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Trong thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do quan niệm sống bất đồng, không có tiếng nói chung, anh G hay ăn nhậu, nghi ngờ vợ ngoại tình để đánh đập vợ nên cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ hôn nhân không thể tiếp tục, chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị và anh G có 03 con chung là cháu Phạm Tuấn Thái B – sinh ngày 06/6/2015, cháu Phạm Tuấn Thái S – sinh ngày 15/8/2017, cháu Phạm Nguyên A1 – sinh ngày 12/6/2020. Chị có nguyện vọng nuôi cháu Phạm Nguyên A1 còn giao 02 cháu S và B cho anh G nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị làm nghề buôn bán, thu nhập khoảng 10 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn anh Phạm Tuấn G trình bày:

Anh và chị Lường Thị Lan A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND UBND xã Thành Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Trong thời gian chung sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì, tự chị Lan A không chịu gần gũi với chồng nên dẫn đến mâu thuẫn. Sau đó chị Lan A đi sang nhà em trai để ở tại **xã E, huyện B**, không chịu về nhà chung sống với chồng con đồng thời đưa đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Sau nhiều lần Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng không được, nay chị Lan A đã mang thai con của người khác nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Lan A có 03 con chung như chị Lan A trình bày. Anh yêu cầu được nuôi cả 03 con, không yêu cầu chị Lan A cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại anh làm nghề buôn bán tự do, thu nhập hàng tháng từ 10 đến 15 triệu đồng.

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đối với Thẩm phán về cơ bản đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 51, 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lường Thị Lan A, chị Lường Thị Lan A được ly hôn với anh Phạm Tuấn G. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Phạm Tuấn Thái S – sinh ngày 15/8/2017, cháu Phạm Tuấn Thái B – sinh ngày 06/6/2015 cho anh Phạm Tuấn G trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Giao con chung là cháu Phạm Nguyên A1 – sinh ngày 12/6/2020 cho chị Lường Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Lường Thị Lan A và anh Phạm Tuấn G không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Nguyên đơn phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung với bị đơn có nơi cư trú tại Thôn C, thị trấn E, huyện C, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời trình bày của đương sự và các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị Lan A và anh Phạm Tuấn G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND xã Thành Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa theo quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, chị A và anh G xảy ra mâu thuẫn không thể khắc phục. Trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án đã nhiều lần hòa giải và cho 02 bên thời gian tự hòa giải nhưng chị A và anh G vẫn không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình, tại phiên tòa anh G đồng ý ly hôn với chị A. Do đó, căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A.

[2.2] Về con chung: Chị Lường Thị Lan A và anh Phạm Tuấn G có 03 con chung là cháu Phạm Tuấn Thái B – sinh ngày 06/6/2015, cháu Phạm Tuấn Thái S – sinh ngày 15/8/2017, cháu Phạm Nguyên A1 – sinh ngày 12/6/2020. Chị A có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu A1, còn anh G có nguyện vọng nuôi dưỡng cả 03 con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại chị A và anh G đều làm nghề buôn bán tự do, có thu nhập đảm bảo nuôi con, chị A có nguyện vọng nuôi cháu A1 còn giao 02 con cho anh G nuôi dưỡng; hiện tại cháu A1 mới hơn 03 tuổi và là con gái nên để đảm bảo về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc tốt nhất cho các con thì cần thiết giao cháu A1 cho chị A nuôi dưỡng và giao 02 cháu S, B cho anh G nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lường Thị Lan A và anh Phạm Tuấn G không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương xác định không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị Lường Thị Lan A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 đồng. Anh Phạm Tuấn G không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lường Thị Lan A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị Lan A được ly hôn với anh Phạm Tuấn G.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Phạm Tuấn Thái B – sinh ngày 06/6/2015, cháu Phạm Tuấn Thái S – sinh ngày 15/8/2017 cho anh Phạm Tuấn G trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Giao con chung là cháu Phạm Nguyên A1 – sinh ngày 12/6/2020 cho chị Lường Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Lường Thị Lan A và anh Phạm Tuấn G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Lường Thị Lan A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0014624 ngày 11/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện CưM'gar
- THADS huyện CưM'gar
- UBND xã Thành Lộc,
H.Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
- Nguyên đơn; bị đơn
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thiên Lý

